

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2022/DS-ST

Ngày: 26/01/2022

V/v: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:** Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Bà Đào Thị Giang

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T:** Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-DS ngày 25/5/2021 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Võ Tuấn V**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: TĐ 3B, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* **Ông Tống Thanh N**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: TĐ 3B, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(bà V có mặt, ông N xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản đối chất và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Tuấn V trình bày:

Do có mâu thuẫn gia đình từ trước nên vào lúc 13 giờ 00 ngày 03/6/2017 tại ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, ông Tống Thanh N qua nhà bà và dùng tay tát và đâm liên tục vào mặt bà làm bà gục ngã xuống đất. Lúc này mẹ bà là Nguyễn Thị N thấy có xô sát nên chạy vào can ngăn thì bị ông N dùng tay đánh liên tục vào đầu, mặt gây chảy máu và phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T. Đến ngày 04/6/2017, bà cảm thấy người đau nhức không được khỏe nên có

khám tại Bệnh viện huyện T thì được bệnh viện giữ lại điều trị. Ngày 12/6/2017 bà và bà N được xuất viện.

Trong suốt quá trình xảy ra sự việc, kể cả thời điểm bà và mẹ bà nhập viện điều trị ông Tống Thanh N không hề có bất kỳ biểu hiện gì hối lỗi và cũng không xin lỗi hay bồi thường chi phí điều trị gì cho hai mẹ con bà. Vì là hàng xóm nên bà không muốn làm lớn chuyện nhưng ông N không chịu nhận lỗi còn thách thức gia đình bà. Bà có liên hệ công an huyện T nhưng không được giải quyết.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Tống Thanh N phải bồi thường cho bà tổng cộng **90.900.000đ** gồm các khoản sau:

- + Chi phí điều trị tại bệnh viện gồm: Tiền thuốc, tiền nằm viện là 1.000.000đ;
- + Tiền ăn của người bệnh trong thời gian điều trị 09 ngày là 1.000.000đ;
- + Chi phí giám định thương tích là: 1.800.000đ;
- + Chi phí cho người chăm nuôi người bệnh do phải nghỉ việc là 300.000đ/ngày x 09 ngày = 2.700.000đ;
- + Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị và nghỉ dưỡng sức là 330.000đ x 30 ngày = 9.900.000đ;
- + Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương tối thiểu là 1.490.000đ x 50 tháng = 74.500.000đ.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản đối chất, bị đơn ông Tống Thanh N trình trình bày:

Vào năm năm 2016, bà Võ Tuấn V, bà Nguyễn Thị N là hàng xóm đã nhiều lần đánh con ông và đánh vợ ông. Bà V đã dùng ghế nhựa đánh vào tay, chân và sau lưng con gái ông lúc đó mới 05 tuổi. Sau khi hỏi vợ ông thì ông biết vợ ông còn nợ bà V tiền chơi số đề, chưa trả cho bà V nên giữa ông và bà V có mâu thuẫn với nhau về việc tiền bạc. Bà V có gặp ông thì ông có hỏi chuyện để tìm cách hòa giải. Vào ngày 03/6/2017, ông qua nhà bà V đề hỏi sự việc thì bà V còn có lời nói xúc phạm, hỗn láo, thách thức nên ông không kiềm chế được và đã dùng tay tát bà V. Sau đó ông đã bị công an huyện xử phạt hành chính và ông đã nộp xong tiền phạt. Bà N vào can thì bị ông đánh trúng người bà N. Do muốn làm khó gia đình ông, muốn đẩy gia đình ông vào đường cùng nên bà V, bà N đã cố tình vào viện để khám và điều trị để ông phải bồi thường. Tuy nhiên, thời gian bà N, bà V điều trị tại bệnh viện T thì ông đã đến thăm hỏi và thanh toán tiền viện phí, chụp XQ. Bà Võ Tuấn V chỉ bị đau phần mềm nên giám định nhưng không gây tỷ lệ thương tật gì.

Nay bà Võ Tuấn V khởi kiện yêu cầu ông phải bồi thường cho bà V tổng cộng số tiền **90.900.000đ**, bao gồm chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền ăn của người bệnh, chi phí giám định thương tích, chi phí cho người chăm sóc, tiền thu nhập thực tế bị mất, tiền bù đắp tổn thất tinh thần thì ông không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nguyên đơn bị thương phần mềm, thương tật 0%; điều trị tại bệnh viện 09 ngày. Bị đơn trình bày do bức xúc có đánh nguyên đơn nên phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn các khoản điều trị bao gồm chi phí giám định thương tích 1.800.000đ; tiền thu nhập thực tế bị mất 09 ngày x 150.000đ = 1.350.000đ; Tiền ăn của người bệnh là 09 ngày x 70.000đ/ngày = 630.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ sở = 1.490.000đ. Riêng đối với chi phí điều trị tại bệnh viện đã được bảo hiểm chi trả và chi phí cho người chăm sóc do nguyên đơn bị thương tật 0%, không cung cấp chứng cứ người chăm sóc nên không được chấp nhận. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin vắng mặt các phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] **Về nội dung:** Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Qua các biên bản làm việc, các lời khai của đương sự, biên bản đối chất, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện vào lúc 13 giờ 00 ngày 03/6/2017 tại ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, ông Tống Thanh N đã có hành vi dùng tay đánh bà Võ Tuấn V và mẹ bà V là bà Nguyễn Thị N. Ngày 04/6/2017 bà V nhập viện, ngày 12/6/2017 bà V xuất viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0658/GĐPY/2017 ngày 21/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đối với bà Võ Tuấn V xác định không có tỷ lệ thương tật do không giám định được chấn thương nề nhẹ gò má phải – mắt phải không để lại di chứng. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 09/8/2017 của Trung tâm y tế huyện T xác nhận sức khỏe bà V ổn và được xuất viện. Cơ quan cảnh sát điều tra huyện T đã tiếp nhận hồ sơ vụ án, điều tra, xác minh, ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 146 ngày 30/8/2017 và đề nghị xử phạt hành chính đối với ông Tống Thanh N. Ông N thừa nhận do bức xúc nên có

dùng tay đánh bà N, bà V, do vậy, ông N phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bà V.

[3.2] Tại phiên tòa, bà V yêu cầu ông N bồi thường các khoản sau:

+ Chi phí điều trị tại bệnh viện gồm: Tiền thuốc, tiền nằm viện tại bệnh viện là 1.000.000đ;

+ Tiền ăn của người bệnh trong thời gian điều trị 09 ngày là 1.000.000đ;

+ Chi phí giám định thương tích là: 1.800.000đ

+ Chi phí cho người chăm nuôi người bệnh do phải nghỉ việc là 300.000đ/ngày x 09 ngày = 2.700.000đ;

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị và nghỉ dưỡng sức là 330.000đ x 30 ngày = 9.900.000đ;

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương tối thiểu = 1.490.000đ x 50 tháng = 74.500.000đ.

Tổng cộng: 90.900.000đ.

[3.3] Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện gồm: Tiền thuốc, tiền nằm viện tại bệnh viện là 1.000.000đ: Tại bút lục 72, 73 thể hiện bảo hiểm y tế đã chi trả cho bà V tổng số tiền 1.858.754đ nên yêu cầu này không được chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu bồi thường tiền ăn của người bệnh trong thời gian điều trị 09 ngày là 1.000.000đ: Bà V nhập viện từ ngày 04/6/2017 đến ngày 12/6/2017 xuất viện là 09 ngày, tại thời điểm bà V điều trị, bữa ăn của người lao động có thu nhập bình thường tại huyện T khoảng 70.000đ/ngày. Do vậy cần chấp nhận 01 phần yêu cầu này của bà V, buộc ông N thanh toán cho bà V 09 ngày x 70.000đ = 630.000đ;

+ Đối với yêu cầu bồi thường chi phí giám định thương tích là 1.800.000đ: Bà Vinh không cung cấp biên lai thu tiền giám định nhưng thực tế có giám định nên cần chấp nhận yêu cầu này của bà V, buộc ông N thanh toán cho bà V số tiền 1.800.000đ;

+ Đối với yêu cầu tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bà V điều trị và nghỉ dưỡng sức là 330.000đ x 30 ngày = 9.900.000đ: Bà V làm nghề bán vé số, không chứng minh được thu nhập nên căn cứ vào mức độ tổn hại sức khỏe do bị đòn gây ra và mức lương cơ bản vùng hiện nay là 4.500.00đ/tháng thì chấp nhận 09 ngày x 150.000đ = 1.350.000đ;

+ Đối với yêu cầu bồi thường cho người thăm nuôi người bệnh do phải nghỉ việc là 300.000đ/ngày x 09 ngày = 2.700.000đ: Bà V bị chấn thương nhẹ, thương tật 0%, không cần người chăm sóc đặc biệt nên chấp nhận người thăm nuôi bệnh là 03 ngày đầu điều trị là 03 ngày x 150.000đ/ngày = 450.000đ.

+ Đối với yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 74.500.000đ. Hội đồng xét thấy: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0658/GDPY/2017 ngày 21/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đối với bà Võ Tuấn V thể hiện không có tỷ lệ thương tật do không giám định được chấn thương nề nhẹ gò má phải – mắt phải

không để lại di chứng. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 09/8/2017 của Trung tâm y tế huyện T xác nhận sức khỏe bà Vinh ổn và được xuất viện. Do vậy, tổn hại sức khỏe ông N gây ra cho bà V không đáng kể nên chỉ chấp nhận một phần đối với yêu cầu này, buộc ông Tống Thanh N bồi thường cho bà V tiền tổn thất tinh thần là 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000đ.

[3.4] Ông Tống Thanh N trình bày thời gian bà N, bà V điều trị tại bệnh viện T thì ông đã đến thăm hỏi và thanh toán tiền viện phí, chụp XQ nhưng không có chứng cứ nên cần buộc ông Tống Thanh N phải bồi thường cho bà Vinh tổng cộng số tiền 630.000đ + 1.800.000đ + 450.000đ + 1.350.000đ + 1.490.000đ = **5.720.000đ**.

4. Bà Nguyễn Thị N đã khởi kiện ông Tống Thanh N trong vụ án khác nên không xem xét đối với bà N.

5. Về án phí: Bà V có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Ông Tống Thanh N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ nên được chấp nhận. Tuy nhiên cần chấp nhận thêm cho bà V số tiền của người thăm nuôi bệnh bị mất thu nhập là 03 ngày đầu bà V điều trị là 03 ngày x 150.000đ/ngày = 450.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. **Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Tuấn V về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” đối với ông Tống Thanh N.

+ Buộc ông Tống Thanh N phải bồi thường cho bà Võ Tuấn V số tiền 5.720.000đ (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền thi hành án và thời gian chậm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Tuấn V không phải nộp án phí. Ông Tống Thanh N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Võ Tuấn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tống Thanh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

